

Bản án số: 66/2020/HS-ST
Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Khuru Hán Quang;

Ông Nguyễn Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lư Phú T; sinh ngày 28/01/1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 690/2N đường N, Phường 12, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Bá Đường (chết) và bà Văn Thuyền Hương (chết); có vợ và 01 con; tiền án: Ngày 22/8/2017 TAND Quận 8 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 238/2017/HSST); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 07/9/2012 TAND Quận 5 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 145/2012/HSST); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2020; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: 77 đường Th, Phường 15, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/3/2020, bị cáo Lư Phú T điều khiển xe mô tô biển số 50H2 - 9199 đến nhà của một người bạn tại Phường 9, quận Tân Bình để chơi và hỏi mượn tiền nhưng không gặp. Do không mượn được tiền nên T nảy sinh ý định tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt, bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô biển số 50H2 - 9199 lưu thông qua nhiều tuyến đường. Đến 11 giờ 15 phút, T nhìn thấy bà

Nguyễn Thị Thanh T đang đứng bán thịt heo trên lề đường ở trước nhà số 77 Thiên Phước, Phường 15, Quận 11 và trên cổ bà T đang đeo một sợi dây chuyền màu vàng. T liền dừng xe lại, quay đầu xe và chạy ngược chiều đường nhằm tiếp cận sạp thịt heo nơi bà T đang đứng bán. Khi đến nơi, T ngồi trên xe và để xe mô tô trong tình trạng nổ máy sẵn, hỏi giá bán thịt để tiếp cận bà T và lấy điện thoại di động giả vờ nói chuyện với ai đó nhằm làm cho bà T lơ là, chủ quan không để ý. Sau đó, T bỏ điện thoại vào túi quần và dùng tay trái giật sợi dây chuyền đang đeo trên cổ của bà T. Khi vừa giật xong, T liền tăng ga để bỏ chạy. Bà T phản ứng chạy ra, ôm giữ làm cho người và xe của T đổ ngã xuống mặt đường. Sợi dây chuyền mà T vừa mới giật được cũng rớt xuống mặt đường, nằm kế bên chiếc xe mô tô biển số 50H2 - 9199. Bà T và người dân xung quanh bắt giữ Lư Phú T cùng với vật chứng và giao cho công an Phường 15, Quận 11 lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐGTS ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 xác định giá trị sợi dây chuyền kim loại màu vàng của chị Thảo là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Qua rà soát, Cơ quan điều tra xác định được Camera an ninh của nhà số 77 Thiên Phước, Phường 15, Quận 11 đã ghi lại được toàn bộ quá trình thực hiện hành vi cướp giật tài sản của Lư Phú T vào lúc 11 giờ 17 phút ngày 14/3/2020.

Tại Cơ quan điều tra, Lư Phú T khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSQ11 ngày 27 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Lư Phú T tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị: Mức hình phạt đối với bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau:

- Trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động Nokia;
- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 50H2 - 9199, nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, số khung: 0115721; số máy: 0115721 trong thời hạn nhất định nếu không ai đến nhận thì đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước;
- 01 đĩa DVD màu vàng chứa dữ liệu hình ảnh vụ cướp giật tài sản do bị cáo T thực hiện (lưu hồ sơ vụ án).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 11 giờ 17 phút ngày 14/3/2020 tại trước nhà số 77 Thiên Phước, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Lư Phú T điều khiển xe mô tô biển số 50H2 - 9199 công khai, nhanh chóng, bất ngờ giật 01 sợi dây chuyền vàng, trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) của bà Nguyễn Thị Thanh T rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Bị cáo bằng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác rồi tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó, hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo dùng phương tiện mô tô, xe máy cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật tự công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho người bị hại, những người tham gia giao thông. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn vì tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 sợi dây kim loại màu vàng dài 60 cm đã bị đứt ở giữa sợi dây. Đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh T, Cơ quan Công an lập biên bản trả lại cho bà T. Bà T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 đĩa DVD màu vàng chứa dữ liệu hình ảnh vụ cướp giật tài sản do bị cáo T thực hiện đã lưu hồ sơ vụ án;

- 01 điện thoại di động Nokia; màu đen, Model 1280, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- 01 xe mô tô biển số 50H2 - 9199, nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu, số khung: 0115721; số máy: 0115721. T khai nhận chiếc xe này được người bà con tên là Phạm Thị Thu Hồng cho T sau khi đã chấp hành xong án phạt tù và trở về địa phương sinh sống. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành xác minh xe mô tô biển số 50H2 - 9199 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thanh Sơn, sinh năm: 1959, địa chỉ: 73/22E đường Ng, Phường 1, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Thanh Sơn mua xe vào năm 1994 với số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), sử dụng được khoảng 2 năm thì ông

Sơn cho em ruột tên là Lê Văn Hồng tiếp tục sử dụng. Do là người thân trong nhà nên hai bên không viết giấy tặng cho và không làm thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu. Ông Hồng sử dụng được khoảng 01 thời gian thì bán xe lại cho một người tên Học, không rõ lai lịch. Bà Phạm Thị Thu Hồng khai nhận chiếc xe mô tô biển số 50H2 - 9199 được bà Hồng mua từ năm 2008 với số tiền 6.000.000 đồng của một người không rõ lai lịch, để mọi người trong gia đình sử dụng. Do thời gian đã lâu nên bà Hồng không nhớ đã mua của ai vì lúc mua bán giữa hai bên không viết giấy tờ mua bán với nhau. Đến tháng 12/2019, bà Hồng thấy Lư Phú T vừa mới chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương không có công việc làm ổn định nên bà Hồng cho T chiếc xe để hành nghề chạy xe ôm, kiếm sống qua ngày. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, cần thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Lư Phú T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lư Phú T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2020.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia, màu đen, Model 1280;

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đối với một xe mô tô biển số 50H2-9199, nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu nâu; quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 35/ĐTTH ngày 16/3/2020).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Loan